

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: **18** /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày **08** tháng **01** năm **2016**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức năm 2016**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP; Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2986/TTr-SNV-STC ngày 30/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, gồm 135 lớp, với 11.027 lượt học viên.

*(có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 là 12.330.000.000 đồng.

*(Mười hai tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng)*

Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp đào tạo ngân sách tỉnh năm 2016 tại tiết b, điểm 3, mục II, phần A, Biểu số 7 ban hành kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✓

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (QTh, 80b).



**Nguyễn Văn Quang**

## **KẾ HOẠCH**

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016**  
(*ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2016*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có năng lực quản lý, có khả năng hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền vững mạnh.

b) Trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức có đủ kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; đáp ứng tiêu chuẩn ngạch; phù hợp với vị trí việc làm.

#### **2. Yêu cầu**

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ mục tiêu nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giúp cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ, công vụ được tốt hơn, hiệu quả hơn.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên các quy định của nhà nước, của tỉnh Hoà Bình, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương và nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn; phải gắn với quy hoạch và nhu cầu, khả năng sử dụng cán bộ, công chức, viên chức lâu dài.

c) Quá trình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng phải có kế hoạch cụ thể, trong đó nêu được mục tiêu, yêu cầu, nội dung, số lớp, số lượng học viên; kinh phí, thời gian, tiến độ thực hiện; trách nhiệm của các bên liên quan; cơ chế phối hợp để đạt hiệu quả.

d) Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng cao, có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### **II. NỘI DUNG VÀ SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

Năm 2016, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với tổng số 135 lớp; với 11.027 lượt học viên, chi tiết như sau:

#### **1. Đào tạo về lý luận chính trị**

Tổng số 11 lớp; với 810 học viên, trong đó:

- Cao cấp lý luận chính trị tại tỉnh: 02 lớp, với 180 học viên;
- Trung cấp lý luận chính trị: 09 lớp, với 630 học viên.

**2. Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức vụ, chức danh, chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch: Tổng số 03 lớp, với 180 học viên, trong đó:

- 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, với 120 học viên;

- 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, với 60 học viên.

b) Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: Tổng số 02 lớp, với 120 học viên, trong đó:

- 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương cho các Sở, Ban, ngành của tỉnh, với 60 học viên;

- 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương của cấp huyện, với 60 học viên.

c) Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo vị trí việc làm:

- Tổng số 36 lớp bồi dưỡng, với 3.517 lượt học viên.

d) Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế:

- Tổng số 01 lớp với 65 học viên.

đ) Đào tạo cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh:

- Tổng số 01 lớp với 40 học viên.

e) Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm và bồi dưỡng bắt buộc hàng năm:

- Tổng số 46 lớp bồi dưỡng, với 3.715 lượt học viên.

g) Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân sau bầu cử nhiệm kỳ 2016-2020: tổng số 35 lớp, với 2.450 học viên, trong đó:

- 05 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, với 350 học viên;

- 30 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, với 2.100 học viên.

h) Đào tạo bác sỹ, dược sỹ theo Đề án “Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học tuyển y tế cơ sở tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2010 - 2020” với 130 người.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Tổng kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2016 là **12.330.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười hai tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng).

Bao gồm: Kinh phí để mở các lớp đào tạo trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã; kinh phí mở các lớp đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước; kinh phí mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu 1 tuần/năm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; kinh phí đào tạo bác sỹ, dược sỹ theo địa chỉ; kinh phí khuyến khích, thu hút; kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; kinh phí chi các hoạt động trực tiếp phục vụ công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng trong năm (Có biểu chi tiết kèm theo).

- Nguồn kinh phí: Được bảo đảm trong nguồn kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngân sách tỉnh năm 2016.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thực hiện đúng quy trình, thủ tục và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4524/BNV-ĐT ngày 27/10/2014;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị về Sở Nội vụ trước ngày 15/11/2016 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch mở lớp và triển khai, thực hiện;

- Thẩm định về đối tượng, số lớp, số học viên, nội dung, thời gian, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

- Đôn đốc, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Sở Tài chính

- Cân đối nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn khác, bố trí đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố lập dự toán, định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng;

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kế hoạch mở lớp, quyết toán kinh phí; thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các chủ trương, ban hành các văn bản liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng.

## **2. Thời gian và tiến độ thực hiện kế hoạch**

Các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm hoàn thành kế hoạch mở lớp theo kế hoạch và thời gian đã giao. Sau 15 ngày kể từ ngày mở lớp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả mở lớp về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp quá hạn, sẽ xem xét chuyển kinh phí cho các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp vướng mắc, phát sinh cần kịp thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để điều chỉnh./✓

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Quang*  
**Nguyễn Văn Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>12.339.000</b>	
<b>I</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch công chức và chức vụ lãnh đạo, quản lý</b>								
1	Bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên chính	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	1	60	2 tháng	60.000	Quý III năm 2016
2	Bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	120	2 tháng	120.000	Quý I, II năm 2016
3	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	Trường phòng, Phó Trường phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	120	2 tháng	120.000	Quý II năm 2016
<b>II</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo vị trí việc làm</b>							<b>2.358.400</b>	
1	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo diện Tỉnh ủy quản lý	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh (trừ cán bộ đi theo học lớp dự nguồn của Trung ương); Trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ và Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	2	180	5 ngày	130.000	Quý III năm 2016
2	Bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý	Các đốc được phê duyệt quy hoạch vào các chức danh: Ban thường vụ TƯ nhiệm kỳ 2015-2020, Trưởng các Sở, ban ngành đoàn thể tỉnh; Bí thư, Phó BT huyện, thành ủy, ĐU khối các cơ quan tỉnh NK 2015-2020; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, TP NK 2016-2021.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ và Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1	90	30 ngày	300.000	Quý III năm 2016
3	Tập huấn cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập	TP Kế hoạch tài chính các Sở, Kế toán các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Trung tâm đào tạo Hà Nội	3	450	3 ngày	220.000	Quý II năm 2016

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/1 lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Tập huấn công tác quản lý tài sản công và một số chính sách mới về đơn vị sự nghiệp công lập	TP Kế hoạch tài chính, kế toán các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và báo cáo viên Bộ Tài chính (Cục QL công sản)	1	200	2 ngày	60.000	Quý II năm 2016
5	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức về quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, quản lý đầu tư phát triển đô thị và quản lý nhà và thị trường bất động sản	Cán bộ, công chức, viên chức Sở Xây dựng, các Sở có chuyên ngành xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý, phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, phòng quản lý đô thị thành phố, Chủ tịch UBND và công chức Địa chính - Xây dựng xã, phường của thành phố Hòa Bình	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ và Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	1	100	2 ngày	30.000	Quý III năm 2016
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Thanh tra	Cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố, Thanh tra các sở, ban, ngành	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ và Trường cán bộ thanh tra	1	100	2 ngày	30.000	Quý III năm 2016
7	Phổ biến giáo dục pháp luật và nghiệp vụ pháp chế	Cán bộ, công chức làm công tác pháp chế các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Bộ Tư pháp; Học viện Tư pháp	1	80	2 ngày	25.000	Quý III năm 2016
8	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý thị trường	Cán bộ, công chức quản lý thị trường cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Công thương	Sở Nội vụ và các nhà khoa học, chuyên gia thuộc Bộ Công thương	1	95	2 ngày	29.000	Quý II năm 2016
9	Tổ chức lớp nghiệp vụ công tác quản lý đầu tư dành cho các BQL dự án	Lãnh đạo, chuyên viên, kế toán các BQL dự án của tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	70	2 ngày	25.000	Quý III năm 2016
10	Bồi dưỡng chuẩn kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và Cục an toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	1	60	2 ngày	30.000	Quý III năm 2016
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí; nghiệp vụ kỹ thuật phát thanh và truyền hình	Phóng viên, biên tập viên, kỹ sư, kỹ thuật viên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Nội vụ và Trường đào tạo nghiệp vụ truyền hình	1	100	2 ngày	35.000	Quý III năm 2016
12	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 3	Cán bộ diện Ban thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý; Đại biểu HĐND cấp huyện sau bầu cử HĐND; Trưởng, Phó phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Nội vụ và Trường quân sự tỉnh	10	600	12 ngày	593.000	Quý II, III năm 2016
13	Bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ về công tác tôn giáo	Ban chỉ đạo công tác tôn giáo cấp tỉnh; lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Báo cáo viên Ban Tôn giáo Chính phủ	1	50	1 ngày	10.000	Quý IV năm 2016



STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác đào tạo, bồi dưỡng	Công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan của Đảng, đoàn thể tỉnh.	Sở Nội vụ	Báo cáo viên Bộ, ngành TƯ, báo cáo viên cấp tỉnh	2	120	7 ngày	126.000	Quý II, III năm 2016
15	Bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo thống kê, quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình	Công chức làm công tác thống kê, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Báo cáo viên Bộ Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	80	2 ngày	30.000	Quý II, III năm 2016
16	Bồi dưỡng kiến thức về phát triển kinh tế tập thể	Công chức các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kinh tế hạ tầng các huyện, TP; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các xã	Liên minh HTX	Sở Nội vụ và Liên minh HTX Việt Nam	1	200	2 ngày	60.000	Quý II năm 2016
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, sử dụng vũ khí	Công chức, viên chức kiểm lâm phụ trách pháp chế, phụ trách địa bảo xã	Chi cục kiểm lâm	Sở Nội vụ và Công an tỉnh	1	120	3 ngày	60.000	Quý II năm 2016
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng	Thường trực HDTE-KT và chuyên viên làm công tác TDKT các cơ quan, đơn vị khối thi đua tỉnh; Thường trực HDTE-KT và chuyên viên làm công tác TDKT các huyện, thành phố (Kim Bôi, Kỳ Sơn, Mai Châu, Tân Lạc, TP Hòa Bình)	Sở Nội vụ	Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và báo cáo viên cấp tỉnh	1	342	2 ngày	70.000	Quý III năm 2016
19	Bồi dưỡng chuẩn kiến thức, kỹ năng công tác Hội phụ nữ	Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ các huyện, thành phố	Hội LHPN tỉnh	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	150	2 ngày	45.000	Quý II năm 2016
20	Bồi dưỡng cán bộ Hội người cao tuổi theo nhiệm kỳ	Cán bộ Hội Người cao tuổi các huyện, thành phố; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội NCT xã, phường, thị trấn	Hội người cao tuổi tỉnh	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	110	2 ngày	33.000	Quý III năm 2016
21	Bồi dưỡng hạch kế toán viên	Kế toán các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Viện phát triển nông lâm nghiệp công nghệ; Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính- Bộ Tài chính	1	60	2 tháng	345.400	Quý II, III năm 2016
22	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác đầu tư, thương mại, du lịch	Công chức thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại tại TT Xúc tiến đầu tư; các Phòng: Kinh tế hạ tầng, Nông nghiệp, Tài chính, BQLDA giảm nghèo các huyện, thành phố.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch	Sở Nội vụ, Cục Xúc tiến thương mại- Bộ công thương, Trường ĐH ngoại thương	1	80	3 ngày	36.000	Quý II năm 2016
23	Lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực về xúc tiến đầu tư	Công chức thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại tại TT Xúc tiến đầu tư; các Phòng: Kinh tế hạ tầng, Nông nghiệp, Tài chính, BQLDA giảm nghèo các huyện, thành phố.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch	Sở Nội vụ, Cục Xúc tiến thương mại- Bộ công thương, Trường ĐH ngoại thương	1	80	3 ngày	36.000	Quý II năm 2016

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
III	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm							628.000	
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ tổ dân phố	Lực lượng bảo vệ tổ dân phố thành phố Hòa Bình	Công an tỉnh	Sở Nội vụ và Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng Công an tỉnh	1	100	2 ngày	30.000	Quý II năm 2016
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng công an xã huyện Yên Thủy, Lạc Sơn, Đà Bắc, Tân Lạc	Trưởng phó Công an xã, Công an viên các huyện Yên Thủy, Lạc Sơn, Đà Bắc, Tân Lạc	Công an tỉnh	Sở Nội vụ và Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng Công an tỉnh	4	320	2 ngày	90.000	Quý III năm 2016
3	Chính quyền điện tử và các ứng dụng phục vụ cải cách hành chính cho cán bộ, công chức cấp xã	Cán bộ, công chức cấp xã tại các huyện: Yên Thủy, Lạc Sơn, Cao Phong, Kim Bôi	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	4	200	2 ngày	90.000	Quý II năm 2016
4	Phương pháp lập KHTC NSNN 3 năm, DTNS hàng năm; Luật sửa đổi và các văn bản hướng dẫn luật	Chủ tài khoản, kế toán, chủ tịch HĐND, trưởng các ban ngành đoàn thể 03 xã Bắc Sơn, Nam Sơn, Ngõ Luông huyện Tân Lạc	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	50	02 ngày	20.000	Quý II năm 2016
5	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đầu tư, giám sát xã vùng đặc biệt khó khăn	Thành viên Ban quản lý dự án các xã đặc biệt khó khăn gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, kế toán, thống kê, địa chính, văn phòng xã; Trưởng xóm, Bí thư chi bộ xóm, người có uy tín trong cộng đồng các xóm đặc biệt khó khăn; Thành viên ban giám sát xã	Ban Dân tộc	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	3	300	2 ngày	90.000	Quý II năm 2016
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cấp xã	Lãnh đạo Đảng ủy, UBND, MTTQ và các đoàn thể, công an, quân sự, CBCC kiêm nhiệm công tác dân tộc tại các xã huyện Lạc Thủy	Ban Dân tộc	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	100	2 ngày	30.000	Quý III năm 2016
7	Bồi dưỡng Luật hộ tịch	Công chức tư pháp- hộ tịch các xã, phường, thị trấn	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; lãnh đạo Sở tư pháp và báo cáo viên cấp tỉnh	1	210	2 ngày	60.000	Quý III năm 2016
8	Bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ về công tác tôn giáo	Lãnh đạo Đảng ủy, UBND, MTTQ và các đoàn thể, công an, quân sự, CBCC kiêm nhiệm công tác tôn giáo; trưởng xóm, khu nơi có đồng đồng bào theo tôn giáo tại các xã, thị trấn	Sở Nội vụ	Báo cáo viên Công an tỉnh và báo cáo viên cấp tỉnh	3	300	2 ngày	90.000	Quý III năm 2016
9	Bồi dưỡng kỹ năng quản lý hành chính nhà nước và nghiệp vụ công tác thanh vận	Bí thư đoàn các xã, phường, thị trấn	Tỉnh đoàn thanh niên	Sở Nội vụ và Báo cáo viên Trung ương đoàn	1	100	2 ngày	30.000	Quý II năm 2016

STT	Nội dung	Bối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra nhân dân và nghiệp vụ Giám sát đầu tư công đồng	Thường trực MTTQ huyện; Trưởng, phó ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư công đồng xã, phường, thị trấn; Trưởng ban công tác MTTQ ở khu dân cư	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Sở Nội vụ và báo cáo viên cấp tỉnh	1	200	2 ngày	60.000	Quý III năm 2016
11	Bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở	Cán bộ công đoàn cơ sở các huyện Kim Bôi, Tân Lạc, Mai Châu, Đà Bắc, Kỳ Sơn	Liên đoàn LĐ tỉnh	Sở Nội vụ và các báo cáo viên cấp tỉnh	1	100	2 ngày	30.000	Quý III năm 2016
IV	Đề án tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh	Người tốt nghiệp trình độ đại học loại khá trở lên (mã chính quy), được tuyển dụng để thay thế số chỗ công chức; độ tuổi dưới 31; là đoàn viên Đoàn TNCS HCM; đảng viên Đảng CSVN; có phẩm chất đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có đơn cam kết tình nguyện phục vụ ở cấp xã từ 5 năm trở lên.	Sở Nội vụ	Trường bồi dưỡng cán bộ Đảng bộ và các cơ sở đào tạo có đủ năng lực	1	40	2 tháng	300.000	Quý III, IV năm 2016
V	Bồi dưỡng về hội nhập quốc tế							22.000	
1	Bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình và một số cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Công thương	Sở Nội vụ và các nhà khoa học, chuyên gia thuộc Bộ Công thương	1	65	2 ngày	22.000	Quý II năm 2016
VI	Đào tạo bác sỹ, được sỹ theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND							1.640.225	
1	Bổ sung kinh phí năm học 2015-2016 theo Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND (Đang học)	Học sinh đi tốt nghiệp THPT, viên chức tuyển xã, Y sỹ, được sỹ đang công tác tại tuyến huyện, tuyến xã	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND		77		734.975	Năm 2016
2	Kinh phí năm học 2016-2017 theo Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND (Đang học)	Học sinh đi tốt nghiệp THPT, viên chức tuyển xã, Y sỹ, được sỹ đang công tác tại tuyến huyện, tuyến xã	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND		53		905.250	Năm 2016
VII	Chỉ các hoạt động trực tiếp phục vụ công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng trong năm	Chỉ xây dựng, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chỉ tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chỉ đi công tác, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chỉ học tập, bồi dưỡng, tập huấn công tác đào tạo trong và ngoài nước và chỉ khác liên quan	Sở Tài chính	Sở Nội vụ				30.000	Năm 2016
			Sở Nội vụ	Sở Tài chính				300.000	Năm 2016

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
VIII	Chi thẩm định tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác thẩm định tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ					100.000	Năm 2016
IX	Khuyến khích, thu hút							2.451.047	Năm 2016
1	Thu hút theo Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND	Bác sĩ chính quy tuyển tỉnh, tuyển huyện, tuyển xã 16 người (10 tuyển tỉnh, 05 tuyển huyện, 01 tuyển xã)							
2	Dự kiến mở lớp Trung cấp chuyên nghiệp ngành quản sự cơ sở & trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; diện quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã							
3	Chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình							
X	Đào tạo lý luận Chính trị và bồi dưỡng cán bộ, công chức Đảng, đoàn thể và đại biểu HĐND							4.208.328	
1	Đào tạo cao cấp lý luận chính trị							1.937.078	
1.1	Lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ tại chức khóa học 2015-2017	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Ban Tổ chức TU	Sở Nội vụ, Trường Chính trị và Học viện chính trị quốc gia HCM	1	90	18 tháng	947.078	Thực hiện theo kế hoạch đào tạo của Học viện chính trị Quốc gia HCM, Ban Tổ chức TU, Trường Chính trị tỉnh
1.2	Chuyên tiếp lớp Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính khóa XII (2014-2016)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Học viện chính trị quốc gia HCM	1	90	2 năm	990.000	
2	Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị							1.225.000	
2.1	Lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (hệ tập trung)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ	3	210	6 tháng	630.000	Thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh
2.2	Lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (hệ vừa học vừa làm)	Cán bộ, công chức Đảng ủy khối cơ quan tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ	4	280	6 tháng	420.000	

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và được giao dự toán	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; giảng viên, báo cáo viên	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/lớp	Dự toán kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
2.3	Chuyên tiếp lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (bộ tập trung) khóa I (2015-2016)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ	1	70	6 tháng	70.000	Thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh
2.4	Chuyên tiếp lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (bộ tập trung) khóa II (2015-2016)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ	1	70	6 tháng	105.000	
3	Các lớp bồi dưỡng							433.750	
3.1	Bồi dưỡng cán bộ Hội cựu chiến binh	Cán bộ Hội cựu chiến binh	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trường Chính trị tỉnh	4	280	5 ngày	70.000	Quý I, II, IV năm 2016
3.2	Bồi dưỡng cán bộ Đoàn thanh niên cơ sở	Cán bộ Đoàn thanh niên cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Tỉnh Đoàn, Trường Chính trị tỉnh	3	195	5 ngày	48.750	Quý II năm 2016
3.3	Bồi dưỡng đối tượng 4 theo quy định (64-QĐ/TW)	Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương quản lý	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	6	420	7 ngày	105.000	Quý II, III, IV năm 2016
3.4	Bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân	Cán bộ Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Hội Nông dân tỉnh, Trường Chính trị tỉnh	3	210	5 ngày	52.500	Quý I năm 2016
3.5	Bồi dưỡng tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Cán bộ, đảng viên ở cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	4	280	5 ngày	70.000	Quý III, IV năm 2016
3.6	Học tập Nghị quyết EHĐE toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết đảng bộ tỉnh lần thứ XVI	Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, phường, thị trấn	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	5	350	4 ngày	87.500	Quý II, III năm 2016
4	Bồi dưỡng Đại biểu HĐND sau bầu cử nhiệm kỳ 2016-2020							612.500	
4.1	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện	Đại biểu HĐND huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	5	350	4 ngày	87.500	Quý III năm 2016
4.2	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã	Đại biểu HĐND xã	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	30	2100	4 ngày	525.000	Quý III, IV năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH